THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2026/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15 và Luật số 84/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 211/TTr-KHCN ngày 31 tháng 10 năm 2026;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự phối hợp trong phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ phối hợp phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại theo Quyết định này.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện có liên quan đến việc phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phòng ngừa nhiễu có hại là việc áp dụng các biện pháp quản lý, kỹ thuật và nghiệp vụ nhằm ngăn chặn khả năng phát sinh nhiễu có hại trước khi đưa hệ thống, thiết bị vô tuyến điện vào khai thác hoặc trong quá trình vận hành.

2. Nguồn gây nhiễu là các nguồn phát xạ, bức xạ hoặc cảm ứng gây mất an toàn hoặc cản trở, làm gián đoạn hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp.

3. Xử lý nhiễu có hại là việc kiểm soát, xác định nguồn gây nhiễu, nguyên nhân gây nhiễu có hại và thực hiện các biện pháp để khắc phục nhiễu có hại.

4. Đài dân sự là đài vô tuyến điện phục vụ mục đích kinh tế - xã hội được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

5. Đài quân sự là đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng do Bộ Quốc phòng cho phép sử dụng.

6. Đài an ninh là đài vô tuyến điện phục vụ mục đích an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội do Bộ Công an cho phép sử dụng.

7. Sự kiện của đất nước là sự kiện, hội nghị được tổ chức tại Việt Nam, có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn thông tin vô tuyến điện, kiểm soát việc sử dụng thiết bị vô tuyến điện và xử lý kịp thời nhiễu có hại, bao gồm: sự kiện chính trị, đối ngoại cấp quốc gia; hội nghị quốc tế do lãnh đạo Đảng, Nhà nước chủ trì; hội nghị cấp thượng đỉnh hoặc hội nghị, sự kiện khác cần phối hợp kiểm soát và xử lý nhiễu có hại theo đề nghị bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc phối hợp phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại phải tuân thủ pháp luật, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm rõ đầu mối, rõ trách nhiệm.

2. Phòng ngừa nhiễu có hại thông qua việc chủ động kiểm soát, phát hiện nguy cơ nhiễu có hại từ sớm, từ xa; kết hợp đồng bộ các biện pháp quản lý và kỹ thuật.

3. Việc phối hợp phải thống nhất, kịp thời, hiệu quả; bảo đảm trao đổi đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu, kết quả đo kiểm, tài liệu liên quan cần thiết cho việc phòng ngừa, xác minh, xử lý nhiễu có hại; việc cung cấp, quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu và tài liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo vệ quốc phòng, an ninh với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng số và hiệu quả sử dụng tài nguyên phổ tần vô tuyến điện.

5. Trong các tình huống khẩn cấp, có nguy hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, việc xử lý nhiễu có hại cần ưu tiên cho đài vô tuyến điện phục vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 5. Cơ quan đầu mối phối hợp phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại

1. Cơ quan đầu mối thực hiện Quyết định này được xác định như sau:

a) Cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện quy định tại Điều 6 Luật Tần số vô tuyến điện.

b) Cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là cơ quan chuyên trách quản lý tần số vô tuyến điện do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chỉ định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Luật Tần số vô tuyến điện.

2. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm tham mưu, tổ chức phối hợp phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại theo Quyết định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm gửi văn bản thông báo về cơ quan đầu mối thuộc phạm vi quản lý đến các bộ còn lại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực và gửi lại thông báo khi có thay đổi về cơ quan đầu mối.

Điều 6. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ phòng ngừa, kiểm soát và xử lý nhiễu có hại theo chương trình, kế hoạch hoặc chế độ báo cáo được ba bộ thống nhất hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu bao gồm:

a) Quy định sử dụng tần số vô tuyến điện và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng đối với thiết bị vô tuyến điện phục vụ phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại;

b) Thông tin, số liệu kỹ thuật phục vụ phối hợp kỹ thuật trong phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại;

c) Thông tin, số liệu phục vụ bảo vệ đài quân sự, đài an ninh hiện hữu trong quá trình phối hợp tần số biên giới, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh;

d) Kết quả kiểm soát, xác minh nguồn nhiễu, phát xạ lạ và các thông tin khác có liên quan đến phòng ngừa, xử lý nhiễu có hại.

3. Cơ quan được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu có trách nhiệm phối hợp, trả lời trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đối với yêu cầu phục vụ xử lý nhiễu có hại khẩn cấp, cơ quan được yêu cầu phải kịp thời trả lời trong thời hạn do cơ quan chủ trì xác định.

4. Việc trao đổi, cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin, tài liệu quy định tại Điều này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Hình thức phối hợp

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp hoặc giao cho cơ quan đầu mối và các đơn vị chức năng trực thuộc phối hợp thông qua các hình thức sau đây:

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu bằng hình thức trực tiếp, văn bản, điện thoại, thư điện tử hoặc phương tiện thông tin phù hợp khác.

3. Tổ chức cuộc họp, hội thảo, hội nghị giao ban, báo cáo chuyên đề để trao đổi, thống nhất nội dung phối hợp.

Chương II
PHỐI HỢP PHÒNG NGỪA NHIỄU CÓ HẠI

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp phòng ngừa nhiễu có hại

1. Trừ trường hợp sử dụng thiết bị gây nhiễu theo quy định tại Điều 47 của Luật Tần số vô tuyến điện, việc sử dụng tần số vô tuyến điện phải đúng mục đích, đúng băng tần, kênh tần số được phân bổ, cấp phép hoặc được chấp thuận theo khoản 2 Điều 45 của Luật Tần số vô tuyến điện và tuân thủ điều kiện sử dụng kèm theo.

2. Đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng; bảo đảm mức phát xạ, tương thích điện từ và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan trong giới hạn được phép nhằm hạn chế khả năng gây nhiễu có hại và bị nhiễu có hại.

3. Việc triển khai, khai thác đài vô tuyến điện phải áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và không gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

4. Chủ động giám sát, phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 9. Các biện pháp phòng ngừa nhiễu có hại

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đài vô tuyến điện rà soát, bảo đảm việc sử dụng tần số phù hợp với quy hoạch, phân bổ, ấn định, cấp phép, văn bản chấp thuận và điều kiện kỹ thuật kèm theo.

2. Đài, thiết bị vô tuyến điện trước khi đưa vào sử dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng; trong quá trình khai thác phải duy trì các tham số kỹ thuật trong giới hạn cho phép.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ động tổ chức giám sát, phát hiện và phối hợp xác minh, xử lý các phát xạ có nguy cơ gây nhiễu có hại đến các đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý. Trong phối hợp tần số biên giới, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp bảo vệ đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh khi có nguy cơ bị nhiễu có hại.

Điều 10. Trách nhiệm của các bên

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện các nguyên tắc và biện pháp phòng ngừa nhiễu có hại quy định tại Chương này đối với đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tần số trong băng tần được phân bổ riêng, trường hợp việc sử dụng tần số theo quy định đó có khả năng gây nhiễu có hại đến đài vô tuyến điện thuộc phạm vi quản lý của bộ khác thì bộ chủ trì xây dựng quy định thực hiện lấy ý kiến bộ có liên quan.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong phối hợp tần số biên giới, phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh để bảo vệ đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh đang khai thác hợp pháp.

Chương III
PHỐI HỢP XỬ LÝ NHIỄU CÓ HẠI

Điều 11. Nguyên tắc phối hợp xử lý nhiễu có hại

1. Công tác phối hợp xử lý nhiễu có hại phải được thực hiện thống nhất, kịp thời, hiệu quả; việc cung cấp, trao đổi thông tin cần bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Cơ quan đầu mối tổ chức xử lý nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện theo nguyên tắc quy định tại Điều 38 của Luật Tần số vô tuyến điện; yêu cầu theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng đài vô tuyến điện gây nhiễu có hại phải thực hiện các biện pháp quy định tại Điều 37 của Luật Tần số vô tuyến điện.

Trường hợp đài vô tuyến điện gây nhiễu hoặc bị nhiễu có hại do thiết bị không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng về phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ, cơ quan đầu mối yêu cầu theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng đài đó phải khắc phục tình trạng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật để loại bỏ nguyên nhân gây nhiễu hoặc bị nhiễu do thiết bị đó.

3. Trong băng tần dùng chung hoặc băng tần chưa được phân bổ riêng, cơ quan đầu mối xử lý nhiễu có hại có trách nhiệm bảo vệ đài quân sự, đài an ninh sử dụng tần số đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận và đài dân sự đã được cấp phép.

Điều 12. Tiếp nhận thông báo nhiễu có hại, tổ chức kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu

1. Cơ quan đầu mối của các bộ có trách nhiệm tiếp nhận thông báo nhiễu có hại, chủ trì tổ chức kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu, cụ thể như sau:

a) Cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đối với đài dân sự và đài vô tuyến điện sử dụng tần số để phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được cấp phép theo điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện;

b) Cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng thực hiện đối với đài quân sự;

c) Cơ quan đầu mối của Bộ Công an thực hiện đối với đài an ninh.

2. Việc tiếp nhận thông báo nhiễu có hại, tổ chức kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Trường hợp chưa xác định được nguồn gây nhiễu, cơ quan đầu mối tiếp nhận thông báo nhiễu theo quy định tại khoản 1 Điều này chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối của các bộ còn lại để kiểm soát, xác minh nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu.

4. Cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp kiểm soát, xác minh; cung cấp thông tin, tài liệu theo đề nghị để phục vụ việc xác định nguyên nhân gây nhiễu, nguồn gây nhiễu đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

5. Cơ quan đầu mối gửi văn bản đề nghị phối hợp xử lý nhiễu có hại (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này) tới cơ quan đầu mối có liên quan để xử lý nhiễu có hại trong trường hợp xác định đài vô tuyến điện gây nhiễu có hại thuộc phạm vi quản lý của bộ khác.

Điều 13. Phối hợp xử lý nguồn gây nhiễu có hại

1. Nguồn gây nhiễu có hại thuộc phạm vi quản lý của bộ nào thì cơ quan đầu mối của bộ đó chủ trì, tổ chức xử lý nguồn gây nhiễu có hại theo thẩm quyền. Trường hợp nguồn gây nhiễu có hại là đài vô tuyến điện sử dụng tần số để phát triển kinh tế kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được cấp phép theo điểm d khoản 4 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức xử lý nguồn gây nhiễu có hại theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan có thẩm quyền của bộ chủ trì xử lý nhiễu có trách nhiệm yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đài vô tuyến điện gây nhiễu có hại thực hiện các biện pháp sửa chữa, khắc phục, cải thiện tính năng, dừng hoạt động của đài vô tuyến điện gây nhiễu để khắc phục nhiễu có hại.

3. Việc xử lý đối với nguồn gây nhiễu có hại được thực hiện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp cần thiết, cơ quan đầu mối chủ trì tổ chức xử lý đề nghị cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp trong quá trình xử lý nguồn gây nhiễu có hại.

5. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày xử lý xong nguồn gây nhiễu có hại, cơ quan đầu mối chủ trì xử lý nguồn gây nhiễu thông báo kết quả cho cơ quan đầu mối đề nghị phối hợp xử lý nhiễu có hại nêu tại khoản 5 Điều 12 của Quyết định này để phối hợp theo dõi.

Điều 14. Phối hợp xử lý nhiễu có hại liên quan đến đài vô tuyến điện có yếu tố nước ngoài

1. Trường hợp đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh bị nhiễu có hại có dấu hiệu do đài vô tuyến điện từ quốc gia khác gây ra:

a) Cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gửi đề nghị phối hợp xử lý nhiễu có hại đến cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ, kèm theo thông tin, tài liệu, dữ liệu kỹ thuật cần thiết về đài vô tuyến điện bị nhiễu, đặc điểm của nhiễu và thông tin về nguồn gây nhiễu (nếu có).

b) Trường hợp chưa đủ căn cứ xác định nguồn gây nhiễu, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có liên quan kiểm tra, xác minh nguyên nhân, nguồn gây nhiễu và mức độ ảnh hưởng.

c) Trường hợp có đủ căn cứ xác định đài vô tuyến điện của quốc gia khác gây nhiễu có hại, Bộ Khoa học và Công nghệ đối chiếu với Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế và các điều ước quốc tế có liên quan và thực hiện thủ tục trao đổi, đề nghị phối hợp xử lý với cơ quan, tổ chức nước ngoài có thẩm quyền.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi việc xử lý, trao đổi, cung cấp bổ sung thông tin cho cơ quan quản lý, tổ chức nước ngoài đang xử lý nhiễu có hại khi có yêu cầu; cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả kiểm tra, xác minh, xử lý cho cơ quan đầu mối đề nghị phối hợp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, xác minh hoặc kết quả xử lý của phía nước ngoài.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức nước ngoài có thẩm quyền thông báo hoặc khiếu nại đài vô tuyến điện hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam gây nhiễu có hại:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận thông báo nhiễu và chủ trì kiểm tra, xác minh vụ việc.

b) Trường hợp cần thiết, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị cơ quan đầu mối thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp kiểm soát, xác định nguồn gây nhiễu, cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu kỹ thuật có liên quan.

c) Trường hợp xác định đài vô tuyến điện hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam gây nhiễu có hại, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối của bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức xử lý theo thẩm quyền.

d) Sau khi kết thúc xử lý, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xử lý cho cơ quan, tổ chức nước ngoài có thẩm quyền đã gửi thông báo nhiễu có hại.

3. Việc trao đổi thông tin, phối hợp xử lý nhiễu có hại với cơ quan, tổ chức nước ngoài theo Điều này được thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tuân thủ pháp luật Việt Nam, Thể lệ vô tuyến điện của Liên minh Viễn thông quốc tế và các điều ước quốc tế có liên quan.

Điều 15. Thời gian phối hợp xử lý nhiễu có hại

1. Thời gian phản ứng trong trường hợp nhiễu có hại đối với đài sử dụng tần số cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu nạn hoặc phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; hệ thống thông tin liên lạc đặc biệt phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống phát thanh, truyền hình quốc gia là không quá 24 giờ. Các trường hợp khác là không quá 72 giờ.

2. Trường hợp quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị phối hợp xử lý nhiễu có hại mà chưa hoàn thành việc xử lý, cơ quan chủ trì xử lý phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đầu mối đề nghị phối hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan; trong văn bản thông báo phải nêu rõ nguyên nhân, biện pháp đang thực hiện và thời gian dự kiến hoàn thành.

3. Trường hợp quá 40 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng đài vô tuyến điện gây nhiễu có hại thực hiện các biện pháp khắc phục nhiễu theo quy định của pháp luật nhưng nhiễu có hại chưa được xử lý, khắc phục, cơ quan đầu mối chủ trì xử lý nhiễu có hại tập hợp

hồ sơ báo cáo Ủy ban Tần số vô tuyến điện xem xét, chỉ đạo phối hợp xử lý nhiễu có hại.

Chương IV
PHỐI HỢP KIỂM SOÁT, XỬ LÝ NHIỄU CÓ HẠI PHỤC VỤ SỰ KIỆN CỦA ĐẤT NƯỚC

Điều 16. Nguyên tắc phối hợp kiểm soát, xử lý nhiễu có hại phục vụ sự kiện của đất nước

1. Việc phối hợp kiểm soát, xử lý nhiễu có hại phục vụ sự kiện của đất nước phải được thực hiện theo kế hoạch, thống nhất đầu mối, xử lý kịp thời, hiệu quả.

2. Công tác kiểm soát, xử lý nhiễu có hại phục vụ sự kiện của đất nước được thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị, trong thời gian diễn ra sự kiện và khi kết thúc sự kiện.

3. Ưu tiên triển khai các biện pháp để bảo vệ khỏi nhiễu có hại cho các tần số, đài vô tuyến điện phục vụ chỉ đạo, điều hành, an ninh, an toàn, cứu nạn, cứu hộ, phát thanh, truyền hình và hoạt động trọng yếu của sự kiện của đất nước theo kế hoạch đã ban hành.

4. Việc phối hợp tại hiện trường được thực hiện thông qua đại diện của các đơn vị đầu mối; thông tin về nhiễu phải được trao đổi và xử lý kịp thời.

Điều 17. Phối hợp kiểm soát, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại tại các sự kiện của đất nước

1. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức sự kiện hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa và xử lý nhiễu có hại tại các sự kiện của đất nước quy định tại khoản 7 Điều 3 của Quyết định này.

2. Trước khi sự kiện diễn ra, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì lập danh mục tần số, đài và thiết bị vô tuyến điện cần ưu tiên bảo vệ khỏi nhiễu có hại; chia sẻ danh mục này với cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để phối hợp thực hiện.

3. Trong thời gian diễn ra sự kiện, cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan đầu mối của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai kiểm soát tần số liên ngành, sử dụng các phương tiện, hệ thống kỹ thuật để giám sát, phát hiện, xác định và xử lý kịp thời các thiết bị, phát xạ bất hợp pháp và nguồn gây nhiễu có hại.

4. Khi phát hiện nhiễu có hại ảnh hưởng đến các tần số, đài và thiết bị vô tuyến điện quy định tại khoản 2 Điều này, các lực lượng được giao nhiệm vụ tại hiện trường có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành tần số vô tuyến điện triển khai:

a) Việc xác minh nguyên nhân, nguồn gây nhiễu có hại; trường hợp cần

thiết, yêu cầu tạm dừng việc khai thác thiết bị có khả năng là nguồn gây nhiễu để xác định chính xác nguồn gây nhiễu có hại theo khoản 2 Điều 39 Luật Tần số vô tuyến điện;

b) Các biện pháp chấm dứt nhiễu có hại theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Tần số vô tuyến điện khi xác định được nguồn gây nhiễu có hại.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định này; đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Cơ quan đầu mối của các bộ có trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Quyết định này.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Quyết định này.

Điều 19. Xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an để phối hợp xem xét, xử lý.

2. Trường hợp vượt thẩm quyền hoặc có nội dung cần thống nhất giữa các bộ, cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để phối hợp giải quyết; trường hợp cần thiết thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Đối với các đề nghị xử lý nhiễu có hại đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hoàn thành việc xử lý, việc phối hợp xử lý tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTTTT-BQP-BCA ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và mục đích kinh tế - xã hội hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng